TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2020/DS-ST
Ngày: 26-8-2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phan Thị Xuân Hương.
2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Không có.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 304/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 292/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Kim O; sinh năm: 1979 (có mặt).

HKTT: Số 57B Đường số 13, Tổ 6, ấp T, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K; sinh năm: 1974 (có mặt).

HKTT: Số 061, Quốc lộ 22, Tổ 1, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện nộp ngày 23/7/2020, lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị Kim O trình bày:

Theo giấy mượn tiền ngày 23/6/2020, bà Khanh có mượn Tôi số tiền 66.000.000 đồng. Nay, Tôi yêu cầu bà Khanh trả số tiền 50.000.000đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực. Tôi không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn là bà Nguyễn Thị K trình bày tại bản tự khai ngày 17/8/2020, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa:

Tôi xác nhận có mượn bà Vũ Thị Kim O số tiền 66.000.000 đồng nhưng bà O yêu cầu Tôi trả 50.000.000đồng, Tôi đồng ý nhưng do hiện giờ gia đình Tôi đang khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng, cho đến khi hết số tiền 50.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Vũ Thị Kim O yêu cầu bà Nguyễn Thị K phải trả số tiền nợ 66.000.000đ theo giấy mượn tiền, đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn là bà Nguyễn Thị K cư trú tại xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện C theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử, xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị K xác nhận có nợ bà Vũ Thị Kim O số tiền 66.000.000đồng như bà O yêu cầu, đây là tình tiết sự kiện không cần chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà O chỉ yêu cầu bà Khanh trả số tiền 50.000.000đồng, bà Khanh đồng ý, đây là sự tự nguyện của bà O, không trái phép luật nên được chấp nhận. Bà Khanh đề nghị được trả số tiền 50.000.000đồng theo phương thức trả dần, mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi trả hết số tiền 50.000.000đồng nhưng không được bà O đồng ý, do đó yêu cầu của bà Khanh không có cơ sở chấp nhận.

Xét, Việc vay mượn tiền của các bên không ghi thời hạn trả, bà O đã yêu cầu bà Khanh trả tiền từ tháng 6/2020, nhưng đến nay bà Khanh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên cho vay quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Kim O được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đ (5% x 50.000.000 đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 227, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 280, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;
- Căn cứ và Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Vũ Thị Kim O.

Buộc bà Nguyễn Thị K phải thanh toán cho bà Vũ Thị Kim O số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu) đồng.

Thi hành một lần ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của bà Vũ Thị Kim O mà bà Nguyễn Thị K chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Khanh còn phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả xong nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị K phải chịu 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.
- Hoàn lại cho bà Vũ Thị Kim O số tiền 1.650.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0084343 ngày 29/7/2020 tại Chi Cục thi hành án huyện C.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

3. Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng Ngọc

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng Ngọc